

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số:44/2020/HSST

Ngày: 25/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hạnh;

Bà Lê Thị Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký TAND TP Thanh Hoá.

**- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:**

Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1998; Tại Thanh Hóa; NĐKNKTT và chỗ ở: xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà: Trương Thị T3 (đã chết); bị cáo chưa có vợ; Tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 15/8/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 05/8/2020, tại trước khu vực nhà nghỉ H, thuộc thôn Đ, xã Q, thành phố T. Tổ công tác Công an xã Q, thành phố Thanh Hóa kiểm tra hành chính xe tắc xi M do anh Nguyễn Văn L SN 1985, trú tại thôn C, xã Q, thành phố T điều khiển, phát hiện Nguyễn Văn T đang ngồi trong xe tắc xi có biểu hiện bán trái phép chất ma túy cho người nghiện, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ trên tay Tú 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa 07 viên nén hình tròn màu nâu đất và 02 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tú khai đó là thuốc lắc và ma túy đá đang chuẩn bị bán cho Phạm Văn A đang ngồi cùng trên xe tắc xi với T.

Ngày 12/8/2020, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết L; 07 viên nén hình tròn màu nâu đất thu của Nguyễn Văn T là ma túy có tổng khối lượng 3,142 loại MDMA và 02 gói hạt tinh thể màu trắng là ma túy có tổng khối lượng 1,871g loại Kentamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 28/7/2020, T đi lên khu vực ngã ba M, thuộc xã Q, thành phố T gặp mua của Phạm Văn T3 (T) SN 1990 trú tại xã Q, thành phố T 10 viên thuốc lắc và 02 chỉ Kentamine với giá 11.500.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Mua xong Tú đã sử dụng hết 03 viên thuốc lắc và nửa chỉ Kentamine, số còn lại đến khoảng 20 giờ ngày 05/8/2020, có Nguyễn Văn T () SN 1999, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa gọi điện cho Tú hỏi mua ma túy, T đồng ý bán với giá 8.800.000đ và hẹn Nguyễn Văn T (T) đi đến khu vực nhà nghỉ H, thuộc thôn Đ, xã Q, thành phố Thanh Hóa để giao ma túy. Sau đó Tú bắt xe tắc xi của anh Nguyễn Văn L đi đến điểm hẹn, đến nơi T bảo anh L dừng xe, T gọi cho Nguyễn Văn T (Tít) xuống lấy ma túy, lúc sau thấy Phạm Văn A SN 2000 trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa đi xuống rồi vào trong xe tắc xi ngồi cùng để giao dịch mua bán, do Văn A không có tiền mặt, nên T đang chuẩn bị đọc số tài khoản để cho Văn A chuyển tiền rồi giao ma túy thì bị tổ Công tác Công an xã Q, thành phố T phát hiện thu giữ tang vật và thu giữ của T 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Đối với Phạm Văn T3 là người T khai đã bán số ma túy trên cho T. Quá trình điều tra đã đối chất, nhưng T3 không thừa nhận, nên không có cơ sở để xử lý.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T (T) và Phạm Văn A khai nhận: khoảng 20h ngày 05/8/2020 T và A rủ nhau đến thuê phòng 302 nhà nghỉ H xã Q, thành phố T nghỉ rồi rủ nhau mua ma túy sử dụng, T (T) đồng ý gọi điện hỏi mua ma túy xong nói với Anh lát nữa có người đi xe tắc xi đến trước nhà nghỉ thì xuống lấy giá 8.800.000đ. lúc sau T (T) nghe điện xong nói với A đi xuống lấy ma túy, khi A đi xuống thì thấy Nguyễn Văn T đang ngồi trong xe tắc xi, A vào ngồi cùng để giao dịch mua ma túy, sau khi xem ma túy xong và thống nhất giá cả, A nói với T do A không có tiền mặt, T đọc số tài khoản ngân hàng để A chuyển khoản đến, khi T đang tìm số tài khoản để đọc cho A thì bị phát hiện bắt giữ, A chưa kịp nhận ma túy và cũng chưa kịp chuyển tiền cho T. Do vậy không có căn cứ để xử lý, cơ quan Công an chỉ nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Đối với anh Nguyễn Văn L là người lái xe tắc xi chở Nguyễn Văn T, quá trình điều tra anh L không biết Tú đem ma túy đi bán, nên cơ quan Công an chỉ nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Tại bản cáo trạng số 323/CT – VKS ngày 29/10 /2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần L tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa. Tại phần tranh L bị cáo không có ý kiến tranh L.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên; kiểm sát viên; Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận: Khoảng 21giờ ngày 05/8/2020, tại khu vực trước nhà nghỉ H, thuộc thôn Đ, xã Q, thành phố T, Nguyễn Văn T đang có hành vi chuẩn bị bán cho Phạm Văn A và Nguyễn Văn T (Tít) 07 viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 3,142 và 02 gói ma túy loại Kentamine có tổng khối lượng 1,871g, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Bị cáo thừa nhận số ma túy như kết L giám định đúng là của bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ Nghị định số 19/NĐ- CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015: thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy (MDMA và Kentamine) trong trường hợp này so với mức tối thiểu đối với từng chất đó quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 là 72% (dưới 100%), nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết L: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

[3]. Về tính chất vụ án: Tệ nạn và tội phạm về ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế, đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tiếp tay cho các đối tượng nghiện hút, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo mặc dù chưa có tiền án tiền sự, nhưng số lượng ma túy bị cáo bán nhiều, phạm tội rất nghiêm trọng. Với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại Nokia màu đen ( đã cũ) bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu asung nộp vào ngân sách nhà nước.

Hiện vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 06/8/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì thư được đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu của bị cáo 01 Điện thoại di động NoKIA màu đen( đã cũ), để sung nộp ngân sách nhà nước.(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 37/THA ngày 13/11/2020 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí HSST theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Nguyệt**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh

Hoàng Thị Nguyệt

Lê Thị Loan

***Nơi nhận:***

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Nguyệt**

